



富山市防災(避難場所) マップ

Toyama City Disaster Prevention Map (Evacuation Shelter and Area)

富山市防災(避難場所) 图

Mapa dos Refúgios (em caso de catástrofes) da Cidade de Toyama

도아마시 방재(대피장소) 맵 일람표

Danh sách bản đồ lánh nạn tại thành phố Toyama



富山市企画管理部文化国際課

Culture & International Affairs Division, Planning & Administration Dept., Toyama City Hall

富山市企画管理部文化国際課

Divisão Internacional e Cultural, Depto. Administração e Planejamento de Toyama

도아마시 기획관리부 문화국제과

Toà thị chính thành phố Toyama, Ban quản lý - kế hoạch, Phòng văn hoá quốc tế

TEL.076-443-2040 FAX.076-443-2170

災害に備えて - 予備知識と避難ポイント -

In case of an emergency —What do we have to know—
防災准备 - 预备知识和避难要领—
Prevenir contra Catástrofes Naturais —Precauções e Locais para Abrigo—
재해에 대비 - 예비 지식과 대피포인트—
Trong trường hợp khẩn cấp —Kiến thức dự phòng và điểm lánh nạn—

災害はいつ起こるかわかりません。私たち一人ひとりが災害についての理解を深め、いざという時に自分の命を守る行動をとらなければいけません。避難の呼びかけがなされたときは、荷物は必要最小限にし、家族や近所で助け合いながら指示された場所へ徒歩で避難を始めてください。

We can't tell when a disaster will happen. Each of us should know more about it to protect our lives at the time of disaster. When you have to evacuate, take a minimum amount of necessary baggage and go to the designated place on foot by helping each other. Whenever a disaster is predicted, everyone should learn to understand disasters. When a disaster occurs, first, we should protect ourselves. When an evacuation is called for, we should evacuate with the minimum amount of necessary baggage and go to the designated place on foot by helping each other.

As catástrofes naturais são imprevisíveis. Cada um de nós deveramos saber como proceder em situações de emergência, para que, na hora necessária, saber como agir para protegermos nossas vidas. Após o comunicado para se abrigar, juntar o mínimo de bagagem, procurar ajudar familiares e vizinhos, e dirigir-se a pé ao abrigo indicado.

재해는 언제 일어날지 모릅니다。우리 모두는 재해에 대해 이해하고, 만일의 경우에 대비해 스스로 자신을 지킬 수 있도록 행동하지 않으면 안됩니다。대피 경보시 짐은 필요 최소한의 수량으로 줄이고, 가족 이웃과 함께 서로 도우며 지시받은 장소까지 걸어서 대피해 주시기 바랍니다。

Chúng ta không biết khi nào thì có tai nạn. Mỗi người nâng cao kiến thức về việc lánh nạn, và từ hành động để bảo vệ tính mạng bản thân là cần thiết. Khi được thông báo di lánh nạn, phải mang đồ đạc cần thiết ít nhất có thể, vừa giúp đỡ gia đình và những người xung quanh nhanh chóng đi đến nơi đã được chỉ định.

- ### 第1次避難所…第1次災害発生時において、第1次に開設する避難所
- Primary Evacuation Shelter —An evacuation shelter that will be set when disaster strikes
- 第1次避難所…災害発生時、開設第1次避難所
- Primeiro "Abrigo" — Quando decretado o estado de Calamidade, deve-se dirigir ao Primeiro "Abrigo" estipulado.
- 제1차 대피소 — 재해가 발생할 경우 제1차로 지정된 대피소
- Nơi lánh nạn chủ yếu — đây là nơi lánh nạn sẽ được chuẩn bị để tiếp đón khi thiên tai xảy ra
- ### 第2次避難所…第1次避難所に収容きれない場合等において、第2次に開設する避難所
- Secondary Evacuation Shelter —An evacuation shelter that will be opened when the primary shelter is filled to capacity
- 第2次避難所…第1次避難場所満員時、開設第2次避難所
- Segundo "Abrigo" — Quando o Primeiro "Abrigo" lotado, será aberto o Segundo "Abrigo".
- 제2차 대피소 — 제1차 대피소 수용률 수급을 넘었을 경우 제2차로 지정된 대피소
- Nơi lánh nạn thứ 2 — là nơi lánh nạn sẽ được phục vụ khi nơi lánh nạn chủ yếu và nơi lánh nạn thứ 2 đã đầy
- ### 第3次避難所…第1次・第2次避難所に収容きれない場合等において、第3次に開設する避難所
- Tertiary Evacuation Shelter —An evacuation shelter that will be opened when both the primary and secondary evacuation shelter get filled to capacity
- 第3次避難所…第1次・第2次避難場所満員時、開設第3次避難所
- Terceiro "Abrigo" — Quando o Primeiro e o Segundo "Abrigo" lotados, será aberto o Terceiro "Abrigo".
- 제3차 대피소 — 제1차・제2차 대피소 수용률 수급을 넘었을 경우 제3차로 지정된 대피소
- Nơi lánh nạn khác — là nơi lánh nạn được sử dụng khi nơi lánh nạn chủ yếu và nơi lánh nạn thứ 2 và nơi lánh nạn thứ 3 đã đầy
- ### その他避難所…第1次・第2次・第3次避難所を補完する避難所
- Other Evacuation Shelter —An evacuation shelter that will be opened when the primary, secondary, and tertiary evacuation shelter get full
- 广域避難場所 — 人数多人数的避難場所
- Outros "Abrigos" — Quando o Primeiro, Segundo e Terceiro "Abrigo" lotados, serão abertos outros "Abrigos".
- 그외 대피소 — 제1차・제2차・제3차 대피소를 보완하는 대피소
- Nơi lánh nạn khác — là nơi lánh nạn được sử dụng bổ sung cho nơi lánh nạn chủ yếu, nơi lánh nạn thứ 2 và nơi lánh nạn thứ 3
- ### 広域避難場所…大人数の一時的避難場所
- Evacuation Area —A place for temporary evacuation for a mass evacuee
- 广域避難場所 — 人数多人数的避難場所
- "KOUKI MINATO" (Abrigo de área externa): Abrigo temporário para desabrigados em grande número.
- 공역(대피소) 대피장소 — 수용가능한 일시 대피장소
- Nơi lánh nạn khu vực rộng — nơi lánh nạn tạm thời cho một số lượng lớn người cần thiết
- ### 津波避難施設
- Tsunami Evacuation Shelter
- 津波避難施設
- Locais de Refúgio em casos de Tsunami
- 쓰unami(해일) 대피시설
- Nơi lánh nạn khi sóng thần

この地図の作成に当たっては、国土院地理院から提供を受けた、国政院図2万5千分の1地形図を使用した。(国政院図 第 3号 豊後 第 72-2 号 GISAAP42061号)

富山市防災(避難場所) マップ 富山地域

Toyama area

富山地区

Região de Toyama

도아마 지역

Khu vực Toyama



